

Bản án số: 588/2022/HS-ST
Ngày: 22-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thi Thị Tuyết Nhung
2. Bà Võ Thị Thanh Tâm
3. Ông Phạm Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Đủ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 979/2022/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5977/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với:

- Bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh Đ**; Giới tính: N; Sinh năm: 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 2/4 ấp X, xã X1, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: tài xế; Con ông Nguyễn Văn T và con bà Nguyễn Ngọc M; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 01 người con (sinh năm 2016); Tiền án, Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/12/2021 (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984; trú tại: I ấp T1, xã T2, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: C ấp T3, xã T4, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Hồ Quang Tân P, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, làm việc tại Văn phòng L bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Minh Đ (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:*

Luật sư Trần Minh H và Luật sư Lê Văn T2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, cùng làm việc tại Văn phòng L1 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T1 (Luật sư H vắng mặt, Luật sư T2 có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Kiều P1, sinh năm 1986; Nơi đăng ký HKTT: 2/4 ấp X, xã X1, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/12/2021, sau khi uống rượu, Nguyễn Minh Đ điều khiển xe gắn máy hiệu Wave biển số 63X9-0706 lưu thông trên đường T thuộc xã X1, huyện H thì thấy ông Nguyễn Văn T1 đang điều khiển xe gắn máy hiệu Dream, biển số 51U1-3733 chở Nguyễn Trung B (B là con ruột ông T1) chạy phía trước cùng chiều và chạy gần giữa đường. Từ đó Đ bực tức nên điều khiển xe chạy qua mặt và vượt lên chặn đầu xe của ông T1 lại, rồi cự cãi đòi đánh nhau với ông T1. Tiếp đó, Đ dùng tay phải đánh trúng vào đầu của B 02 cái nên ông T1 dùng tay xô Đ ra và ngăn không cho Đ đánh B, thì Đ lại rút chìa khóa xe gắn máy của ông T1 ra rồi Đ chạy xe máy về nhà (địa chỉ số B xã X1, huyện H) lấy 01 cây chĩa bằng sắt, hình tròn dài khoảng 1,5m, phần đầu có 03 thanh kim loại nhọn dài khoảng 12cm, quay lại đuổi đánh ông T1 và B. Tuy nhiên, B chạy thoát được, còn ông T1 bị Đ đuổi theo đến gần cổng Công ty D, địa chỉ số G T, xã X1 thì đuổi kịp. Tại đây, Đ đứng đối diện với ông T1, dùng cây chĩa đâm vào người ông T1 03 nhát, trúng vào vùng đầu, mặt và hông bên trái của ông T1, làm ông T1 bị té ngã, nằm sát bờ tường của Công ty D. Lúc này, ông Lê Hồng P2 là bảo vệ của Công ty D chạy vào can ngăn, nhưng Đ vẫn tiếp tục dùng tay phải nắm tóc của ông T1 kéo đi và dùng chân đá vào mặt của ông T1 01 cái. Sau đó, ông P2 và nhiều người cùng can ngăn mới đưa ông T1 đi Bệnh viện X3 điều trị, còn Đ lấy xe máy chạy về nhà thì bị Công an xã X1, huyện H mời về trụ sở làm việc.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 242/TgT.22 ngày 07/4/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Văn T1, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định

- Vết thương vùng mắt ngoài góc phải gây thủng đứt da, gãy thành ngoài hốc mắt, xương thái dương, xuất huyết dưới nhện, dập não xuất huyết thùy thái dương phải, gãy xương đá, đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 0,4x0,3cm.

+ Hình ảnh gãy xương và ổ tổn thương não cũ trên phim chụp cắt lớp vi tính và phim cộng hưởng từ.

+ Tai phải nghe kém hỗn hợp trung bình nặng.

Có tỉ lệ 53% (năm mươi ba phần trăm).

Vết thương trên do vật nhọn tác động gây ra, gây nguy hiểm đến tính mạng.

- Vết thương mắt phải gây thủng nhãn cầu, gãy thành sau hốc mắt, dập não xuất huyết vùng cầu não đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo kết mạc và củng mạc vùng cực dưới mắt.

+ Hình ảnh gãy xương và ổ tổn thương não cũ trên phim chụp cắt lớp vi tính và phim cộng hưởng từ.

+ Yếu nửa người trái với sức cơ 2/5, tăng phản xạ gân xương, babinski dương tính.

+ Mắt phải đục thủy tinh thể, thị lực bóng bàn tay.

Có tỉ lệ 78% (bảy mươi tám phần trăm)

Vết thương trên do vật nhọn tác động gây ra, gây nguy hiểm đến tính mạng.

- Chấn thương vùng gò má phải gây xây xước da, gãy xương gò má đã được điều trị, hiện còn hai vết tăng giảm sắc tố kích thước 0,5x0,1cm và 0,3x0,3cm, hình ảnh gãy xương trên phim chụp cắt lớp vi tính, tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 11% (Mười một phần trăm)

Chấn thương trên do vật tày, tày có cạnh tác động gây ra, không gây nguy hiểm đến tính mạng.

- Ba vết thương vùng ngực phải gây thủng đứt da, gãy xương sườn 1, tràn dịch màng phổi, tổn thương đỉnh phổi đã được điều trị, hiện còn:

+ Ba sẹo kích thước 0,6x (0,1-0,2)cm, 0,6x (0,1-0,2)cm và 1,5x (0,1-0,2)cm.

+ Một sẹo dẫn lưu kích thước 2x1,5cm.

+ Hình ảnh gãy xương trên phim chụp cắt lớp vi tính.

+ Tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 11% (Mười một phần trăm). Không đủ cơ sở tách tỉ lệ từng vết thương do không rõ vết nào thấu ngực, vết nào phần mềm.

Vết thương thấu ngực do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, vết thương phần mềm không thấu ngực do vật sắc nhọn, vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh tác động gây ra.

Ba vết thương trên gây nguy hiểm đến tính mạng.

Cộng các tỉ lệ trên theo Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 92%.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 244.B/TgT.22 ngày 25/10/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Nguyễn Văn T1 kết luận:

Ba thanh kim loại như Cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra được tất cả các thương tích như đã giám định, theo nội dung giám định của Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 244/TgT.22 ngày 07/4/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 15/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Minh Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 24/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Minh Đ, theo đó khởi tố Nguyễn Minh Đ về tội “Giết người” quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Cáo trạng số 567/CT-VKS-P2, theo đó Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Nguyễn Minh Đ đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo với mức hình phạt từ 18 năm tù đến 20 năm tù về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Luật sư Hồ Quang Tân P bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Minh Đ cho rằng kết luận giám định ba thanh kim loại có thể gây ra được tất cả các thương tích như đã giám định là chưa đủ cơ sở để xác định hung khí gây ra thương tích đối với bị hại. Đồng thời, Luật sư cũng trình bày về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đó là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục một phần thiệt hại; bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, là các tình tiết được quy định tại điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; đồng thời bị cáo chỉ học đến lớp 8/12 nên nhận thức về pháp luật cũng hạn chế. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt quy định.

- Luật sư Lê Văn T2 bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại thống nhất

với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị bị cáo bồi thường cho bị hại các tiền sau đây: chi phí điều trị vết thương là 160.800.000 đồng, chi phí tập vật lý trị liệu là 72.000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của bị hại là 180.000.000 đồng, tổn thất tinh thần là 371.000.000 đồng, chi phí và tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho bị hại là 289.000.000 đồng; ngoài ra, từ ngày xét xử sơ thẩm thì hàng tháng bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại khoản tiền thu nhập mà bị hại bị mất.

- Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản tiền như sau: chi phí điều trị vết thương là 160.800.000 đồng, chi phí tập vật lý trị liệu là 72.000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của bị hại là 180.000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho bị hại là 109.000.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội. Ngược lại, về phía các Luật sư cũng giữ nguyên quan điểm của mình.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Minh Đ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa và người bảo vệ quyền, lợi ích cho bị hại là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/12/2021, Nguyễn Minh Đ sau khi uống rượu đã điều khiển xe gắn máy hiệu Wave biển số 63X9-0706 lưu thông trên đường T, thuộc xã X1, huyện H thì thấy ông Nguyễn Văn T1 đang điều khiển xe gắn máy hiệu Dream, biển số 51U1-3733 chở Nguyễn Trung B (B là con ruột ông T1) chạy phía trước cùng chiều và chạy gần giữa đường, từ đó Đ bực tức điều khiển xe chạy qua mặt và vượt lên chặn đầu xe của ông T1 lại, cự cãi đòi đánh nhau với ông T1. Tiếp đó, Đ dùng tay phải đánh trúng vào đầu của B 02 cái nên ông T1 dùng tay xô Đ ra và ngăn không cho Đ đánh B thì Đ rút chìa khóa xe máy của ông T1 ra và chạy xe về nhà của Đ lấy 01 cây chĩa (bằng sắt, hình tròn dài

khoảng 1,5m, phần đầu có 03 thanh kim loại nhọn dài khoảng 12cm) rồi đuổi theo đánh ông T1 và B nhưng B chạy thoát được, còn ông T1 bị Đ đuổi theo đến gần cổng Công ty D. Khi đuổi kịp, Đ đứng đối diện với ông T1, dùng cây chĩa đâm ông T1 03 nhát vào người trúng vào vùng đầu, mặt và hông bên trái của ông T1, làm ông T1 bị té ngã nằm sát bờ tường của Công ty D, thì ông Lê Hồng P2 là bảo vệ của Công ty D chạy vào can ngăn, nhưng Đ vẫn tiếp tục dùng tay phải nắm tóc của ông T1 kéo đi và dùng chân đá vào mặt của ông T1 01 cái. Lúc này, ông P2 và nhiều người cùng can ngăn mới đưa được ông T1 đi Bệnh viện X3 điều trị, còn Đ lấy xe máy chạy về nhà thì bị Công an xã X1, huyện H mời về trụ sở làm việc.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 242/TgT.22 ngày 07/4/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Văn T1, kết luận:

- Vết thương vùng mắt ngoài góc phải gây thủng đứt da, gãy thành ngoài hốc mắt, xương thái dương, xuất huyết dưới nhện, dập não xuất huyết thùy thái dương phải, gãy xương đá, đã được điều trị. Có tỉ lệ 53%. Vết thương trên do vật nhọn tác động gây ra, gây nguy hiểm đến tính mạng.

- Vết thương mắt phải gây thủng nhãn cầu, gãy thành sau hốc mắt, dập não xuất huyết vùng cầu não đã được điều trị. Có tỉ lệ 78%. Vết thương trên do vật nhọn tác động gây ra, gây nguy hiểm đến tính mạng.

- Chấn thương vùng gò má phải gây xây xát da, gãy xương gò má đã được điều trị. Có tỉ lệ 11%. Chấn thương trên do vật tày, tày có cạnh tác động gây ra, không gây nguy hiểm đến tính mạng.

- Ba vết thương vùng ngực phải gây thủng đứt da, gãy xương sườn 1, tràn dịch màng phổi, tổn thương đỉnh phổi đã được điều trị. Có tỉ lệ 11%. Vết thương thấu ngực do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, vết thương phần mềm không thấu ngực do vật sắc nhọn, vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh tác động gây ra. Ba vết thương trên gây nguy hiểm đến tính mạng.

Cộng các tỉ lệ trên theo quy định tại Thông tư 22/2019/TT-BYT thì tỉ lệ tổn thất cơ thể do thương tích gây nên đối với bị hại Nguyễn Văn T1 là 92%.

Với hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Minh Đ đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xuất phát từ việc bị cáo Nguyễn Minh Đ thấy ông Nguyễn Văn T1 điều khiển xe gắn máy lần ra gần giữa đường nên bị cáo đã chặn đầu xe và cự cãi với ông T1, rồi dùng tay không đánh con ông T1. Nhưng không dừng ở đó, Đ còn về nhà lấy cây chĩa, rồi quay lại đuổi đánh ông T1 và khi đuổi kịp ông T1 thì Đ đã dùng cây chĩa đâm nhiều nhát trúng vào người của ông T1, gây ra hậu quả là ông T1 bị thương tích với tỉ lệ 92%, các vết thương tại vùng đầu, mặt và vùng ngực gây nguy hiểm đến tính mạng cho ông T1. Do vậy, hành vi của bị cáo Đ đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng con người, có tính chất côn đồ, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ

luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 567/CT-VKS-P2 ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Đ là rất nghiêm trọng cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của con người, được luật pháp bảo vệ, đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả do bị cáo gây ra. Nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của các bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây ra thương tích đối với bị hại Nguyễn Văn T1 và qua giám định có tỷ lệ thương tật là 92%, trong đó các vết thương tại vùng đầu, mặt và vùng ngực gây nguy hiểm đến tính mạng của ông T1, việc ông T1 không chết là do được cấp cứu kịp thời và ngoài ý thức chủ quan của bị cáo nên bị cáo đã phạm tội “Giết người” nhưng thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 139.000.000 đồng; ngoài ra, bị cáo còn có trình độ học vấn thấp (8/12), có con nhỏ (sinh năm 2016). Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nhưng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cùng hậu quả đã gây ra thì cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn dài nằm trong khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản tiền sau đây: chi phí điều trị vết thương là 160.800.000 đồng, chi phí tập vật lý trị liệu là 72.000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của bị hại là 180.000.000 đồng, tổn thất tinh thần là 371.000.000 đồng, chi phí và tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho bị hại là 289.000.000 đồng, ngoài ra kể từ ngày xét xử sơ thẩm thì hàng tháng bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại khoản tiền thu nhập mà bị hại bị mất. Về phía bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản như sau: chi phí điều trị 160.800.000 đồng, chi phí tập vật lý trị liệu là 72.000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của bị hại là 180.000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho bị hại là 109.000.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Xét thấy:

- Về chi phí điều trị: theo các hóa đơn mà bị hại T1 cung cấp thì chi phí điều trị thương tích tổng cộng là 160.874.692 đồng (làm tròn là 160.800.000 đồng), nhưng do gia đình bị cáo đã bồi thường 139.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại số tiền là 21.800.000 đồng.

- Về bồi thường thu nhập bị mất: Tại phiên tòa, cả phía bị hại và bị cáo đồng ý bồi thường thu nhập bị mất từ ngày xảy ra sự việc đến ngày xét xử sơ thẩm là 180.000.000 đồng nên cần ghi nhận thỏa thuận này.

- Đối với chi phí tập vật lý trị liệu: bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền là 72.000.000 đồng nên ghi nhận.

- Đối với chi phí và tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho bị hại là 289.000.000 đồng: xét thấy tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho bị hại là 109.000.000 đồng nên ghi nhận về khoản tiền này. Riêng đối với chi phí của người chăm sóc thì bị cáo không đồng ý và phía bị hại cũng không cung cấp được tài liệu nào để chứng minh nên không có cơ sở để chấp nhận.

- Về chi phí bồi thường tổn thất tinh thần: Với tỉ lệ thương tật do bị cáo gây ra đối với bị hại Nguyễn Văn T1 là 92% thì Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức tối đa theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 về bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại T1 với số tiền bồi thường là 50 lần tháng lương cơ sở hiện nay ($50 \times 1.490.000$ đồng) = 74.500.000 đồng.

- Về tiền bồi thường hàng tháng sau ngày xét xử sơ thẩm: mặc dù bị hại T1 không phải là người có hợp đồng lao động nhưng là người làm công việc mua bán phế liệu nên cũng được xem là lao động có thu nhập, do đó cần áp dụng mức lương tối thiểu vùng theo quy định là có căn cứ. Theo quy định tại Nghị định 90/2019/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 15/11/2019 quy định về mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động thì lao động tại khu vực huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh là địa bàn thuộc vùng I, có mức lương tối thiểu là 4.420.000 đồng/tháng. Theo quy định tại Điều 593 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì bị hại được hưởng tiền bồi thường cho đến khi bị hại chết. Do vậy, cần buộc bị cáo hàng tháng phải bồi thường cho bị hại số tiền 4.420.000 đồng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bị hại chết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Wave, biển số: 63X9-0706 thu giữ từ bị cáo Nguyễn Minh Đ. Qua xác minh thì xe máy này do bà Nguyễn Thị Kiều P1 (vợ của bị cáo Đ) đứng tên sở hữu. Xét thấy, xe máy này không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại xe cho bà P1.

- Đối với 01 ống kim loại màu trắng dài khoảng 1,5cm; 03 thanh kim loại; 01 cái áo sơ mi màu trắng; 01 cái nón màu đỏ: không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chấp nhận một phần lời trình bày của các Luật sư tại phiên tòa.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Nguyễn Minh Đ** 19 (mười chín) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2021.

2. Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 590; Điều 593 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T1 các khoản tiền như sau, thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật:

+ Bồi thường thêm chi phí điều trị thương tích là 21.800.000 đồng (hai mươi một triệu, tám trăm nghìn đồng);

+ Bồi thường thu nhập thực tế của bị hại bị mất là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng);

+ Bồi thường chi phí tập vật lý trị liệu là 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng);

+ Bồi thường thu nhập thực tế của người chăm sóc cho bị hại bị mất là 109.000.000 đồng (một trăm lẻ chín triệu đồng);

+ Bồi thường tổn thất tinh thần là 74.500.000 đồng (bảy mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng);

+ Kể từ ngày 22/12/2022 thì hàng tháng bị cáo còn phải bồi thường thu nhập của bị hại bị mất với số tiền là 4.420.000 đồng (bốn triệu, bốn trăm, hai mươi nghìn đồng). Trong trường hợp bị hại chết thì việc bồi thường hàng tháng nêu trên chấm dứt.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chưa thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kiều P1: 01 (một) xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu: WAVE; số loại: không xác định; dung tích xi lanh: 97; BS: 63X9-0706; SK: RLHHC090X7Y376939 (số mờ, gỉ sét); SM: HCO9E-5476643 (số mờ, gỉ sét), xe không gương, không bửng, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) ống kim loại màu trắng dài khoảng 1,5m; 03 (ba) thanh kim loại, mỗi thanh dài khoảng 12cm có đầu nhọn; 01 (một) áo sơ mi màu trắng; 01 (một) cái nón màu đỏ.

(Tang vật nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2023/075 ngày 13/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Minh Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Minh Đ phải nộp án phí dân sự có giá ngạch là 22.292.000 đồng (hai mươi hai triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn đồng) và án phí dân sự không có giá ngạch là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 22.592.000 đồng (hai mươi hai triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn đồng).

4. Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người có QL, NVLQ; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THAHS; (1)
- P. PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Ngọc Thắng

- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (5)